

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2026/HS-ST**

Ngày: 18/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Phan Thị Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Công N; Sinh ngày: 27/4/1983; Tại: Tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ 8, Khu phố D, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp TP 4, xã TP, Thành phố Đồng Nai); Ở: C9/11B đường BTK, khu phố E, thị trấn TT, huyện BC (nay là ấp 53, xã TN), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Công C và bà: Trần Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh P (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025.

Nhân thân: Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 06/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2012 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 147/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 866/THADS(10) ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Minh T; Sinh ngày: 20/7/2006; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp TP 4, xã TP,

Thành phố Đồng Nai); Chỗ ở: 175A/7 Quốc lộ 1A, xã APT, huyện BC (nay là khu phố E5, phường BĐ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh T1 và bà: Huỳnh Thị H T2; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Nguyễn Vương K**; Sinh ngày: 01/01/1990; Tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); Nơi thường trú: Ấp LH, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã LH, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: 1052/6 đường TL10, phường TT, quận BT (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng H2 và bà: Phạm Thị T2; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị T3 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh ngày 16/6/2025; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2025.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. **Trần Thị Kim L**; Sinh ngày: 25/11/1973; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 57/1B đường BS, Phường A, Quận F (nay là Quận BT), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 185L đường MXT, Phường B, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc M và bà: Trương Thị H3; Có chồng: Là ông Phạm Văn C1 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 17/01/2025 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. **Lê Thị Cẩm H**; Sinh ngày: 18/8/1981; Tại: Tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Nơi thường trú và thực tế cư trú: 185L đường MXT, Phường B, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B và bà: Trịnh Thị P1; Có chồng: Là ông Nguyễn Văn T4 và con: Có 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 17/01/2025 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H:*

Ông Ngô Quốc V - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên AH thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty A Việt Nam; Địa chỉ: Khu Công nghiệp BH I, phường AB, thành phố Biên Hòa (nay là phường TB), tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Tsutomu N1; Sinh năm: 1969 - Là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Quốc H4; Sinh năm: 1994; Chức vụ: Giám sát; Trú tại: Khu phố D, Phường A, thị xã KT, tỉnh Long An (nay là Khu phố D, phường KT, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

2. Công ty KNA; Địa chỉ: B 19, CH-8240 T. Switzerland.

Công ty KNA ủy quyền cho các Công ty:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam; Địa chỉ: Lô A2-3, khu Công nghiệp TBCC, xã TAH, huyện CC (nay là xã TAH), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Bà Nguyễn Thị Bích V1; Sinh năm: 1972 - Là Tổng giám đốc Công ty.

2.2. Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự; Địa chỉ: Tầng 4, số nhà 107, phố NT, phường GV, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Luật sư Phạm Đức T5; Sinh năm: 1979.

Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự đồng thời là đơn vị đại theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam.

(có Đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh TD; Địa chỉ: 185L đường MXT, Phường B, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Phạm Văn C1; Sinh năm: 1973; Thường trú: 107A đường NVL, Phường J, Quận F (nay là phường BP), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 185L đường MXT, Phường B, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Hộ kinh doanh 54 CVA; Địa chỉ: 54 đường CVA, Phường A, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Bà Diệp Phương T6; Sinh năm: 1996; Thường trú: Ấp B, xã HP, huyện CC (nay là xã BM), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 54 đường CVA, Phường A, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Hộ kinh doanh HL Food; Địa chỉ: 177 đường PVC, Phường A (cũ là Phường C), Quận F (nay là Quận BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Lê Văn H5; Sinh năm: 1983; Trú tại: 106C/87 đường LLQ, Phường C, Quận K (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Lư Tường N2; Sinh năm: 1986; Trú tại: 94AB đường PDH, Phường B, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Bà Châu Thiếu H6; Sinh năm: 1976; Thường trú: Tổ 11, Ấp B, xã HP, huyện CC (nay là xã BM), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 54 đường CVA, Phường A, Quận F (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Bà Lê Hồ Hoàng T7; Sinh năm: 1976; Thường trú: 330A/20 HQ, HN, huyện LH (nay là xã AB), tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 21 (số cũ: C14/12) đường HBC, Ấp B6, xã TK, huyện BC (nay là xã TN), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

9. Bà Nguyễn Thị T3; Sinh năm: 1992; Thường trú: Ấp TA C, xã TTT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã TTA, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: 1052/6 đường TL10, phường TT, quận BT (nay là phường TT), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2025, Lê Thị Cẩm H (người làm công cho Trần Thị Kim L) nhắn tin cho Nguyễn Vương K hỏi mua 20 gói bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói, K đồng ý. Đến 09 giờ 55 phút cùng ngày, K điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha màu đỏ trắng, biển số 83P4-016.40 chở 01 bao nylon màu trắng, bên trong có 35 gói bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói đến địa chỉ 185L đường MXT, Phường B, Quận F giao cho Trần Thị Kim L. Sau khi L nhận đủ hàng, H lấy 1.470.000 đồng trả cho K, K nhận tiền cất vào trong túi quần phía sau bên trái thì bị tổ công tác thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tiến hành khám xét tại địa chỉ 185L đường MXT, Phường B, Quận F, tổ công tác thu giữ 35 gói bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói (L vừa mua của K); 14 gói bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói (L mua của K trước đó). Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra màu đen; thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax màu đen; thu giữ của K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, 01 chiếc xe gắn máy biển số 83P4-016.40 và số tiền 1.470.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Cẩm H, Trần Thị Kim L khai: Ông Phạm Văn C1 (chồng của Trần Thị Kim L) đứng tên chủ Hộ kinh doanh TD, địa chỉ 185L đường MXT, Phường E, Quận F (chuyên buôn bán gia vị các loại, mì ăn liền, nước mắm, nước tương, ...), nhưng mọi hoạt động buôn bán tại cửa hàng đều do L trực tiếp quản lý (ông C1 không tham gia); phụ giúp cho L trong việc kinh

doanh buôn bán có Lê Thị Cẩm H và H được L trả tiền công là 8.000.000 đồng/tháng. Biết Nguyễn Vương K bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto với giá rẻ hơn nhiều so với giá bán của Công ty nên L nói H đặt mua để bán lại nhằm kiếm nhiều lợi nhuận. Tính đến ngày bị bắt, H đặt bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto của K 03 lần, tổng cộng 75 gói, loại 01kg/gói với giá 42.000 đồng/gói, cụ thể: Lần đầu (cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng), H đặt mua 20 gói; lần hai (cách ngày bị bắt khoảng nửa tháng), H đặt mua 20 gói; lần ba (là ngày bị bắt), H đặt mua 35 gói. Sau khi mua bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto của K, L đã bán được 26 gói, với giá 50.000 đồng/gói (thu lợi tổng cộng 208.000 đồng), số bột ngọt giả còn lại L chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

Nguyễn Vương K khai tương tự lời khai của Trần Thị Kim L và Lê Thị Cẩm H. Về nguồn gốc bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, K khai mua của Huỳnh Công N. Biết N có buôn bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto và hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr, đồng thời thấy N thường giao các mặt hàng này tại các tiệm tạp hóa, sạp ở các khu vực Quận E, Quận F, chợ XV, nên K đã xin số điện thoại, đồng thời kết bạn Zalo với N để khi có người cần mua bột ngọt giả, K sẽ gọi cho N đặt hàng (N cho K số điện thoại 0902119385). Sau đó, K đến điểm hẹn tại nhà số 21 đường HBC, ấp C, xã TK, huyện BC hoặc gần khu vực nhà số 175A/7 Quốc lộ 1A, xã APT, huyện BC nhận hàng. N bán cho K 01 gói bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói với giá 40.000 đồng/gói; K bán lại với giá 42.000 đồng/gói (thu lợi 2.000 đồng/gói), hình thức thanh toán bằng tiền mặt. Tính đến ngày bị bắt, K đã mua bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto của N để bán nhiều lần, nhưng K không nhớ rõ số lượng, trọng lượng gói; trong đó, K bán cho Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H tại địa chỉ 185L đường MXT, Phường B, Quận F 03 lần, tổng cộng 75 gói loại 01kg/gói như L và H đã khai. Ngoài ra, cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, K có chào bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto cho Châu Thiệu H6 tại địa chỉ 54 đường CVA, Phường A, Quận F (khi chào hàng K nói với Hoa là bột ngọt giá rẻ), nhưng khi kiểm tra 20 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto (loại 454g/gói) đặt mua của K, Hoa thấy chất lượng không đảm bảo, trộn nhiều muối nên không đồng ý nhận hàng. Sau đó, K đem 20 gói bột ngọt này trả lại cho N.

Bên cạnh việc mua bột ngọt giả của N đem bán thu lợi, K còn giúp N đi giao các bao bột ngọt xá, hiệu hai con tôm (loại 25 kg/bao) cho bạn hàng của N và được N trả công 100.000 đồng/chuyến hàng. K đã 02 lần giao bột ngọt xá cho Cửa hàng HL tại địa chỉ 177 đường PVC, Phường C, Quận F; lần cuối cùng là nhận 10 bao bột ngọt xá tại trạm xăng gần khu vực nhà số 175A/7 Quốc lộ 1A, xã APT, huyện BC từ Lê Minh T. Còn việc thanh toán, giao dịch mua bán bột ngọt xá giữa N và các bạn hàng của N như thế nào, K không biết.

Tiến hành khám xét những nơi Nguyễn Vương K khai có giao dịch mua bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, cụ thể:

Khám xét địa chỉ 21 đường HBC, ấp C, xã TK, huyện BC (nơi Nguyễn Vương K mua bột ngọt giả của Huỳnh Công N), thu giữ: 95 bao bột ngọt xá nhãn hiệu các loại (mỗi bao 25kg), gồm 61 bao không nhãn hiệu hình 02 con tôm, 15 bao nhãn hiệu Fufeng, 15 bao nhãn hiệu Meihua, 03 bao nhãn hiệu Veyu; 48 bao bột ngọt xá không hiệu (mỗi bao 50kg); 08 bao muối (mỗi bao 50kg); 01 cái máy ép túi nylon hiệu Yuzhong, 01 cái cân loại 30 kg hiệu Nhơn Hòa, 01 cái thau nhựa màu đỏ, 01 cái giá xúc kim loại, 01 cái máy trộn không nhãn hiệu (tất cả đều đã qua sử dụng).

Khám xét địa chỉ 175A/7 Quốc lộ 1A, xã APT, huyện BC (nơi Nguyễn Vương K mua bột ngọt giả của Huỳnh Công N; Lê Minh T là cháu ruột của N đang ở tại địa chỉ này), thu giữ: 3.757 gói bột ngọt thành phẩm nhãn hiệu Ajinomoto (gồm 1.717 gói loại 1kg/gói; 1.730 gói loại 454 gam/gói; 310 gói loại 100 gam/gói); 506 gói hạt nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr (gồm 40 gói loại 1,8kg/gói; 16 gói loại 400gam/gói; 450 gói loại 170gam/gói); 35kg bao bì in hiệu Ajinomoto (gồm 01 kg loại 01kg; 13 kg loại 454 gam; 21 kg loại 100 gam); 107,7 kg bao bì in hiệu Knorr (gồm 7,9 kg loại 1,8kg; 39 kg loại 900 gam; 30 kg, loại 400 gam; 30,8 kg loại 170gam); 02 bao hạt nêm xá (mỗi bao 10kg); 03 bao bột ngọt xá (mỗi bao 25kg); 01 bao muối xá 40kg; 01 cái máy khâu bao cầm tay không hiệu, 02 cái máy ép túi nylon hiệu Tân Thanh, 01 máy ép hiệu Tân Thanh, 01 cái cân loại 2 kg hiệu Nhơn Hòa (bên trên có gắn 01 cái thau nhựa màu đỏ), 01 cái cân loại 2 kg hiệu Nhơn Hòa (bên trên có gắn 01 cái thau nhựa màu xanh), 01 cái cân loại 30kg hiệu Sài Gòn, 01 cái thau nhựa màu xanh, 01 cái thau nhựa màu đỏ, 01 cái giá xúc kim loại, 01 cái giá xúc nhựa màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng); 120 bao nylon lớn (dùng để đựng bột ngọt và hạt nêm thành phẩm).

Khám xét địa chỉ 54 đường CVA, Phường A, Quận F (nơi Nguyễn Vương K bán hàng cho bà Châu Thiếu H6; chủ Hộ kinh doanh là bà Diệp Phương T6), thu giữ: 36 gói hạt nêm thịt thăn, xương ống và tủy nhãn hiệu Knorr (gồm 06 gói loại 1.8kg/gói; 08 gói loại 900gam/gói; 08 gói loại 136gam/gói; 07 gói loại 400gam/gói; 07 gói loại 65gam/gói); 113 gói bột ngọt Ajinomoto (gồm 09 gói loại 5kg/gói; 02 gói loại 1kg/gói; 42 gói loại 454gam/gói; 60 gói loại 100gam/gói); 01 đầu ghi Camera (thiết bị lưu trữ dữ liệu được truyền về từ camera, gắn tại địa chỉ 54 CVA).

Khám xét địa chỉ 120 đường BS, Phường A, Quận F (nơi Nguyễn Vương K bán hàng cho bà Châu Thiếu H6; chủ Hộ kinh doanh là bà Diệp Phương T6), thu giữ: 32 gói hạt nêm thịt thăn, xương ống và tủy nhãn hiệu Knorr (gồm 16 gói loại 900gam/gói; 16 gói loại 136gam/gói); 92 gói bột ngọt Ajinomoto (gồm 12 gói loại 5kg/gói; 80 gói loại 454gam/gói); 01 đầu ghi Camera (thiết bị lưu trữ dữ liệu được truyền về từ camera, gắn kho B - địa chỉ 120 đường BS - khu vực chứa hàng hóa của hộ kinh doanh số 54 CVA, Phường A, Quận F).

Khám xét địa chỉ 177 đường PVC, Phường A, Quận F (nơi Nguyễn Vương K bán hàng cho Ông Lê Văn H5 - chủ Hộ kinh doanh HL Food), thu giữ 06 bao bột ngọt xá (mỗi bao 25kg).

Từ lời khai của Nguyễn Vương K về nguồn gốc bột ngọt giả, qua truy xét, Cơ quan điều tra phát hiện Huỳnh Công N đang có mặt tại nhà số 68/54/34B đường TQK, phường TĐ, Quận A. Qua kiểm tra đã thu giữ: 21 bao bột ngọt xá (mỗi bao 25kg); 133 gói bột ngọt thành phẩm nhãn hiệu Ajinomoto (gồm 55 gói loại 454gam/gói; 20 gói loại 1kg/gói; 58 gói loại 100gam/gói); 3,6 kg bao bì in hiệu Ajinomoto (gồm 1,5 kg loại 100 gam; 1,7 kg loại 1kg; 400 gam loại 454gam); 01 cái cân loại 2kg hiệu Nhơn Hòa (bên trên được gắn 01 cái thau nhựa màu đỏ), 01 cái thau nhựa màu đỏ, 01 máy ép hiệu Tân Thanh, 01 cái giá xúc nhựa màu xanh (tất cả đã qua sử dụng).

Qua đấu tranh, Huỳnh Công N khai: N bắt đầu sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto và hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr được khoảng 03 tháng. N thuê nhà số 21 (số cũ: C14/12) đường HBC, ấp C, xã TK, huyện BC và nhà số 175A/7 Quốc lộ 1A, xã APT, huyện BC để làm kho sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm. Toàn bộ số bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto và số hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr bị thu giữ là của N sản xuất để bán thu lợi. N thuê Lê Minh T (cháu ruột N) phụ giúp N trong việc sản xuất bột ngọt giả (T chỉ phụ N sản xuất bột ngọt giả, không phụ N sản xuất hạt nêm Knorr) và trả công cho T mỗi tháng 7.000.000 đồng, đồng thời cho T ở tại nhà số 175A/7 Quốc lộ 1A.

- N sử dụng căn nhà số 21 đường HBC làm nơi mua bán gia vị các loại và bán bột ngọt xá nguyên bao. Ngoài ra, N còn sử dụng căn nhà này làm nơi phối trộn bột ngọt xá với muối, sau đó đóng gói vào bao bì bột ngọt xá hiệu hai con tôm (loại 25kg) để bán. Cách thức thực hiện: N lấy bột ngọt xá nhãn hiệu các loại (trọng lượng mỗi bao 25kg) đổ ra thau nhựa, trộn chung với 05kg muối xá; dùng giá xúc bột ngọt xá (đã trộn muối) cho vô bao bì bột ngọt xá không nhãn hiệu hình 02 con tôm; sau khi để bao bột ngọt xá lên cân cho đủ số kg in trên bao bì (25kg), N dùng máy ép ép miệng bao nylon nhựa bên trong, dùng máy khâu cầm tay may bao nylon bên ngoài, tạo ra các bao bột ngọt xá hiệu hai con tôm thành phẩm, loại 25kg/bao. Sau đó, N đem các bao bột ngọt xá này bán lại cho các tiệm tạp hóa ở các khu vực chợ BC, quận BT; chợ RÔ, Quận H (không xác định được địa chỉ) với giá 760.000 đồng/bao.

Về nguồn gốc nguyên liệu, bao bì dùng để sản xuất hàng giả: N mua bột ngọt xá không nhãn hiệu hình 02 con tôm và bột ngọt xá hiệu Fufeng (đã thành phẩm) tại Hộ kinh doanh Quế Mai, địa chỉ 221B đường Phan Văn Khỏe và tại cửa hàng của bà Lư Tường N2, địa chỉ 94AB đường PĐH đều thuộc Phường B, Quận F với giá 837.000 đồng/bao; N mua bột ngọt xá tại các cửa hàng này 02 lần (lần đầu mua 60 bao, lần hai mua 40 bao) và mỗi lần mua đều có hóa đơn bán hàng, nhưng N không lưu giữ. Đối với các bao bột ngọt xá nhãn hiệu còn lại và các bao muối xá, N mua trôi nổi qua mạng xã hội (muối xá N mua với giá 6.000

đồng/kg). Còn hạt nêm xá đã thành phẩm (loại 20kg/bao), N mua của một người phụ nữ tên Nhi (không rõ lai lịch) tại góc ngã tư đường TT - đường PDH, Phường B, Quận F với giá 360.000 đồng/bao.

Đối với bao bì bột ngọt xá không nhãn hiệu hình 02 con tôm, N mua tại các cửa hàng ở khu vực chợ XV, Quận E (không xác định được địa chỉ) với giá 1.500 đồng/bao; bao bì bột ngọt Ajinomoto và bao bì hạt nêm Knorr, N mua từ một người đàn ông có tên thường gọi là «chú Mười» (không rõ lai lịch, N lưu tên trong danh bạ là «10»); bao bì bột ngọt Ajinomoto loại 454 gam, N mua với giá 500 đồng/bao, loại 01 kg mua với giá 1.500 đồng/bao, loại 100 gam mua với giá 300 đồng/bao; đối với bao bì hạt nêm Knorr, N mua với giá 3.000 đồng/bao (không phân biệt loại bao bì có trọng lượng bao nhiêu). Khi cần mua bao bì, N gọi cho «chú Mười» thông qua số điện thoại 0909171708 và hẹn gặp nhau trên đường XV (gần khu vực Bến xe Chợ Lớn) để giao nhận hàng, hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

Đối với dụng cụ, phương tiện dùng để phối trộn; dùng để sản xuất hàng giả, N mua trôi nổi qua mạng xã hội. Riêng các bao bột ngọt xá không nhãn hiệu (trọng lượng 50kg/bao) bị thu giữ, là các bao N đã phối trộn với muối và N không sử dụng nguyên liệu này để sản xuất bột ngọt giả.

Trong thời gian ở tại địa chỉ 21 HBC (từ ngày 01/12/2024 đến ngày 30/12/2024), T chỉ phụ giúp N phối trộn bột ngọt xá với muối như nêu trên; N không sản xuất bột ngọt giả, hạt nêm giả tại địa chỉ này.

- N sử dụng căn nhà số 175A/7 Quốc lộ 1A làm nơi sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto và hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr.

Về cách thức sản xuất bột ngọt giả được thực hiện như sau: N đổ bột ngọt xá và muối xá vào thau nhựa (theo tỷ lệ như đã nêu tại địa chỉ 21 đường HBC), dùng giá xúc trộn đều, sau đó xúc bột ngọt đã trộn cho vô gói bột ngọt hiệu Ajinomoto, để lên cân cho đủ số gam in trên bao bì (loại 100 gam, loại 454 gam, loại 01 kg). Tiếp theo, N dùng máy ép điện để hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm và đem bán với giá 55.000 đồng/01 lốc loại 100g (có 12 gói); 20.000 đồng/gói loại 454g; 40.000 đồng/gói loại 01kg. Khi có người đặt hàng, N ngụy trang các gói bột ngọt Ajinomoto giả vào các bao nylon lớn để giao cho khách.

Về cách thức sản xuất hạt nêm giả được thực hiện như sau: N đổ các bao hạt nêm xá loại 20kg vào thau, dùng giá xúc cho vô gói hạt nêm hiệu Knorr, để lên cân cho đủ số gam in trên bao bì (loại 170 gam, loại 400 gam, loại 900 gam, loại 1,8 kg). Tiếp theo, N dùng máy ép điện để hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói hạt nêm thành phẩm và đem bán với giá 8.500 đồng/gói loại 170g; từ 15.000 đồng đến 16.000 đồng/gói loại 400g; 30.000 đồng/gói loại 900g và 65.000 đồng/gói loại 1,8kg.

Lê Minh T ở tại địa chỉ 175A/7 Quốc lộ 1A để phụ giúp N phối trộn bột ngọt xá với muối như nêu trên và đóng gói thành phẩm bột ngọt giả nhãn hiệu

Ajinomoto loại 01 kg và loại 454 gam. T không phụ giúp N sản xuất các loại khác.

Đối với bột ngọt thành phẩm, ngoài bán cho Nguyễn Vương K, N còn chào hàng tại các sạp nhỏ lẻ ở các khu vực chợ BC, quận BT; chợ RÔ, Quận H; chợ BT, Quận F. N bỏ hàng tại nhiều nơi không cố định nên không xác định được địa chỉ.

Ngoài ra, N khai căn nhà số 68/54/34B đường TQK, phường TĐ, Quận A là nơi ở của Nguyễn Hoài N3. Tất cả số tang vật mà Công an thu giữ khi khám xét nhà này là của N3, không liên quan gì đến N.

Lê Minh T khai tương tự lời khai của Huỳnh Công N và khai: T được N thuê phụ giúp trong việc sản xuất bột ngọt giả và được N trả công mỗi tháng 7.000.000 đồng. Thời gian đầu (từ ngày 01/12/2024 đến ngày 30/12/2024), T ở tại địa chỉ 21 đường HBC để phụ N phối trộn bột ngọt xá với muối xá. Đến ngày 30/12/2024, T chuyển qua ở tại địa chỉ 175A/7 Quốc lộ 1A để phụ giúp N sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto. Công việc của T là đổ các bao bột ngọt xá loại 25kg (được để trong bao nylon màu xanh lá in chữ Trung Quốc và in hình 2 con tôm) ra thau nhựa màu đỏ có thể tích 50kg, dùng giá xúc bằng kim loại xúc bột ngọt từ thau đỏ cho vào các bao bì bột ngọt hiệu Ajinomoto loại 01 kg và loại 454 gam. Sau khi đổ bao bột ngọt lên cân cho đủ số gam in trên bao bì, T dùng máy ép điện để hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm. Tiếp theo, T xếp 40 gói bột ngọt thành phẩm (hiệu Ajinomoto giả) vào bao nylon màu xanh, dùng máy khâu cầm tay khâu miệng bao nylon bên ngoài. Ngoài ra, T còn đổ muối xá với bột ngọt xá ra thau đỏ, dùng giá xúc trộn đều, sau đó thực hiện các công đoạn như nêu trên để cho ra gói bột ngọt hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 454 gam, loại 01 kg. T không phụ giúp N sản xuất hạt nêm Knorr giả.

Tại các Văn bản số: 01533-eDOC-PR-2025 ngày 09/01/2025 và số: 11551-eDOC-PR-2025 ngày 14 tháng 4 năm 2025, Công ty A Việt Nam xác nhận: Nhãn hiệu bột ngọt AJI-NO-MOTO đã được đăng ký bảo hộ theo Đăng bạ nhãn hiệu hành hóa Quốc gia số 168, 169, 170, được Cục sáng chế (nay là Cục sở hữu trí tuệ) cấp và gia hạn đến ngày 01/4/2025. Công ty xác nhận toàn bộ số bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO thành phẩm mà Công an thu giữ của Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H, Nguyễn Vương K, Lê Minh T, Huỳnh Công N, là bột ngọt giả mạo nhãn hiệu AJI-NO-MOTO. Số bột ngọt này không phải do Công ty A Việt Nam sản xuất thông qua các dấu hiệu: Mép hàn bên trên nhăn nheo, có bọt khí bên trong; Ngày tháng sản xuất ở đáy bao không in theo quy cách của Công ty A Việt Nam, đồng thời Công ty cũng xác nhận không có hợp đồng gia công sản xuất bột ngọt bên ngoài; Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H, Nguyễn Vương K, Lê Minh T, Huỳnh Công N không phải là nhân viên hoặc đại lý của Công ty. Và cũng tại Văn bản này, Công ty A Việt Nam cung cấp giá bán lẻ bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO trên thị trường: Loại 01kg/gói có giá là 66.862 đồng, loại 454g/gói có giá là 32.989 đồng, loại 100g/gói có giá là 8.100 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Tại các Văn bản số: 250402/TPA ngày 02 tháng 4 năm 2025 và số: 250801/TPA ngày 01 tháng 8 năm 2025, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự (đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền của Knorr-Naehrmittel Aktiengesellschaft) xác nhận: Toàn bộ sản phẩm hạt nêm Knorr (thành phẩm) mà Công an thu giữ của Huỳnh Công N, là hạt nêm giả mạo nhãn hiệu Knorr. Số hạt nêm này không phải do Knorr-Naehrmittel Aktiengesellschaft hay bất kỳ chi nhánh/công ty con hoặc bất kỳ đơn vị thứ ba nào được Knorr-Naehrmittel Aktiengesellschaft cho phép sản xuất và đưa ra thị trường, thông qua các dấu hiệu: Mép túi đựng các sản phẩm được hàn không đúng theo tiêu chuẩn của chủ thể quyền, mép túi trên và dưới không giống nhau, cạnh bên của túi có nếp gấp. Riêng số hạt nêm nhãn hiệu Knorr và các sản phẩm hạt nêm Knorr tặng kèm thu giữ của Châu Thiều H6 tại địa chỉ 54 đường CVA, Phường A, Quận F và địa chỉ 120 đường BS, Phường A, Quận F không có dấu hiệu nghi ngờ là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu Knorr của Knorr Naehrmittel Aktiengesellschaft. Và cũng tại Văn bản này, Công ty cung cấp giá bán lẻ hạt nêm nhãn hiệu Knorr trên thị trường: Loại 1.8kg/gói có giá là 122.727 đồng, loại 900g/gói có giá là 80.509 đồng, loại 400g/gói có giá là 36.327 đồng, loại 170g/gói có giá là 16.691 đồng; bao bì hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 1,8kg/bao có giá là 1.100 đồng, loại 900g/bao có giá là 904 đồng, loại 400g/bao có giá là 678 đồng, loại 170g/bao có giá là 451 đồng (tất cả đã bao gồm thuế VAT).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 5 năm 2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận đã kết luận giá của các gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto, giá của các gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, giá của các bao bột ngọt xá, ... mà Công an thu giữ tại thời điểm ngày 08/01/2025 như sau:

- + 49 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 1kg/gói, có giá là: 3.276.000 đồng.

- + 61 bao bột ngọt xá không nhãn hiệu hình 2 con tôm, trọng lượng mỗi bao 25kg, có giá là: 49.410.000 đồng.

- + 15 bao bột ngọt xá nhãn hiệu Fufeng, trọng lượng mỗi bao 25kg, có giá là: 11.925.000 đồng.

- + 15 bao bột ngọt xá nhãn hiệu Meihua, trọng lượng mỗi bao 25kg, có giá là: 16.200.000 đồng.

- + 03 bao bột ngọt xá nhãn hiệu Veyu, trọng lượng mỗi bao 25kg, có giá là: 3.900.000 đồng.

- + 1.717 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 1kg/gói, có giá là: 114.493.000 đồng.

- + 1.730 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 454g/gói, có giá là: 57.071.000 đồng.

- + 310 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 100g/gói, có giá là: 2.511.000 đồng.

- + 40 gói hạt nêm trên bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 1,8kg/gói, có giá là: 4.909.000 đồng.

+ 16 gói hạt nêm trên bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 400g/gói, có giá là: 581.000 đồng.

+ 450 gói hạt nêm trên bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 170g/gói, có giá là: 7.511.000 đồng.

+ 01kg bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 1kg/gói (100 cái), có giá là: 64.000 đồng.

+ 13kg bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 454g/gói (1.680 cái), có giá là: 706.000 đồng.

+ 21kg bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 100g/gói (5.225 cái), có giá là: 841.000 đồng.

+ 7,9kg bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 1,8kg/gói (193 cái), có giá là: 212.000 đồng.

+ 39kg bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 900g/gói (1.163 cái), có giá là: 1.051.000 đồng.

+ 30kg bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 400g/gói (1.500 cái), có giá là: 1.017.000 đồng.

+ 30,8kg bao bì có in nhãn hiệu Knorr, loại 170g/gói (2.457 cái), có giá là: 1.108.000 đồng.

+ 55 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 454g/gói, có giá là: 1.814.000 đồng.

+ 20 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 1kg/gói, có giá là: 1.337.000 đồng.

+ 58 gói bột ngọt trên bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 100g/gói, có giá là: 470.000 đồng.

+ 1,5kg bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 100g/gói (365 cái), có giá là: 59.000 đồng.

+ 1,7kg bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 1kg/gói (167 cái), có giá là: 107.000 đồng.

+ 400g bao bì có in nhãn hiệu Ajinomoto, loại 454g/gói (46 cái), có giá là: 19.000 đồng.

Còn 48 bao bột ngọt xá không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50kg; 08 bao muối không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50kg; 02 bao hạt nêm xá không nhãn hiệu, mỗi bao 10kg; 03 bao bột ngọt xá không nhãn hiệu, mỗi bao 25kg (đã phối trộn, đóng gói); 01 bao muối xá không nhãn hiệu, mỗi bao 40kg; 21 bao bột ngọt xá không nhãn hiệu, mỗi bao 25kg; 01 cái máy ép túi nylon hiệu Yuzhong, 01 cái cân loại 30kg hiệu Nhơn Hòa, 04 thau nhựa, 04 giá xúc kim loại, 01 máy trộn không nhãn hiệu, 01 máy khâu bao cầm tay không nhãn hiệu, 02 máy ép túi nylon hiệu Tân Thanh, 02 máy ép hiệu Tân Thanh, 03 cái cân loại 2kg hiệu Nhơn Hòa (bên trên có gắn 01 cái thau), 01 cái cân loại 30kg hiệu Sài Gòn (tất cả đã qua sử dụng); 120 bao nylon loại lớn, do không cung cấp đầy đủ thông tin, mã sản phẩm, nên Hội đồng định giá từ chối định giá.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định số: 62/QĐ-ĐCSKT về việc trưng cầu giám định: 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H, Nguyễn Vương K, Điều tra viên Phạm Nguyễn Hồng P2 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6. Bên trong có: 02 gói trên bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg/gói, ghi chữ L - quả tang (ký hiệu A1, A2); 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H, Nguyễn Vương K, Điều tra viên Phạm Nguyễn Hồng P2 và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6. Bên trong có: 02 gói trên bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg/gói, ghi chữ L - tồn (ký hiệu A3, A4); 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Minh T, Điều tra viên Nguyễn Ngọc Nhuận và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6. Bên trong có: 02 gói trên bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg/gói, ghi chữ T (ký hiệu A5, A6), 02 gói trên bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g/gói (ký hiệu A7, A8), 02 gói trên bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g/gói (ký hiệu A9, A10), 04 vỏ bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg (ký hiệu từ A11 đến A14), 04 vỏ bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g (ký hiệu từ A15 đến A18), 04 vỏ bao bì có chữ bột ngọt, có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g (ký hiệu từ A19 đến A22) so với các gói bột ngọt, bao bì do Công ty A Việt Nam cung cấp (dùng làm mẫu so sánh) gồm: 04 gói bột ngọt có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg/gói (ký hiệu từ M1 đến M4); 04 gói bột ngọt có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g/gói (ký hiệu từ M5 đến M8); 04 gói bột ngọt có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g/gói (ký hiệu từ M9 đến M12); 04 vỏ bao bì bột ngọt có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg (ký hiệu từ M13 đến M16); 04 vỏ bao bì bột ngọt có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g (ký hiệu từ M17 đến M20); 04 vỏ bao bì bột ngọt có in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g (ký hiệu từ M21 đến M24) để xác định có cùng một chế bản in ra hay không ?.

Tại Kết luận giám định số: 1635/KL-KTHS ngày 14 tháng 01 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Bản in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) do cùng một bản in.

2. Bản in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với bản in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg trên mẫu cần giám định (ký hiệu A6) không do cùng một bản in.

3. Bản in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg, 454g, 100g trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5, từ A7 đến A22) so với bản in nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh tương ứng trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M24) không do cùng một bản in.

4. Không đủ cơ sở kết luận bản in nhãn hiệu AJI-NO-MOTO, khối lượng tịnh 1kg trên mẫu cần giám định (ký hiệu A6) là thật hay giả.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 6641/QĐ-PC03-Đ1(Q6) về việc trưng cầu giám định: 02 gói bột nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr, loại 1,8kg/gói (ký hiệu A1, A2); 02 gói bột nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr, loại 400g/gói (ký hiệu A3, A4); 02 gói bột nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr, loại 170g/gói (ký hiệu A5, A6); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 1,8kg/gói (ký hiệu từ A7 đến A10); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 900g/gói (ký hiệu từ A11 đến A14); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 400g/gói (ký hiệu từ A15 đến A20); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 170g/gói (ký hiệu từ A21 đến A27) so với các gói hạt nêm, bao bì được do Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự (đại diện theo ủy quyền của Công ty Knorr) cung cấp (dùng làm mẫu so sánh) gồm: 04 gói bột nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr, loại 1,8kg/gói (ký hiệu từ M1); 04 gói bột nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr, loại 400g/gói (ký hiệu M2); 04 gói bột nêm thành phẩm nhãn hiệu Knorr, loại 170g/gói (ký hiệu M3); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 900g/gói (ký hiệu M5); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 400g/gói (ký hiệu từ M6); 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr, loại 170g/gói (ký hiệu M7) để xác định có cùng bản in hay không ?.

Tại Kết luận giám định số: 1879/KL-KTHS ngày 11 tháng 6 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Các mẫu bột nêm nhãn hiệu Knorr của mẫu giám định có ký hiệu lần lượt là M_{gd1} , M_{gd2} , M_{gd3} có hình dạng, thành phần hóa học khác với mẫu bột nêm nhãn hiệu Knorr dùng làm mẫu so sánh cùng loại tương ứng ký hiệu lần lượt là M_{ss1} , M_{ss2} , M_{ss3} .

Tại Kết luận giám định số: 1879/1/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bản in trên bao bì nhãn hiệu Knorr trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A24) so với bản in trên bao bì nhãn hiệu Knorr dùng làm mẫu so sánh (có khối lượng tương ứng) ký hiệu từ M1 đến M7 là không cùng bản in.

Tại Kết luận giám định số: 1878/KL-KTHS ngày 11 tháng 6 năm 2025, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Các tinh thể màu trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 1kg/gói (thành phẩm) của mẫu nhóm A1, nhóm A2, nhóm A3, nhóm A4 đều có hình dạng giống nhau, có thành phần chính là Mononatri-Glutamat (hiện C09B không có mẫu chuẩn định lượng Mononatri-Glutamat nên không giám định so sánh theo yêu cầu của Cơ quan điều tra).

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu giám định ký hiệu nhóm A1, A2, A3.1, A3.2, A3.3 có hình dạng, thành phần hóa học khác với các hạt tinh thể trắng đựng trong các gói

bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu so sánh cùng loại tương ứng ký hiệu A6.1, A6.2, A6.3.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu giám định ký hiệu nhóm A4 có hình dạng, thành phần hóa học khác với các hạt tinh thể trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu so sánh cùng loại tương ứng ký hiệu A7.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu giám định ký hiệu nhóm A5.1, A5.2, A5.3 có hình dạng, thành phần hóa học khác với các hạt tinh thể trắng đựng trong các gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu so sánh cùng loại tương ứng ký hiệu A6.1, A6.2, A6.3.

Tại Kết luận giám định số: 1878/1/KL-KTHS ngày 17 tháng 7 năm 2025, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Các bao bì, gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg (ký hiệu từ A1 đến A6, từ A11 đến A14, từ A23 đến A28) so với các bao bì, gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 1kg (ký hiệu từ M1 đến M4, từ M13 đến M16, từ M25 đến M30) là không cùng bản in.

2. Các bao bì, gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g (ký hiệu A7, A8, từ A15 đến A18, từ A29 đến A34) so với các bao bì, gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g (ký hiệu từ M5 đến M8, từ M17 đến M20) là không cùng bản in.

3. Các bao bì, gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g (ký hiệu A9, A10, từ A19 đến A22, từ A34 đến A40) so với các bao bì, gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g (ký hiệu từ M9 đến M12, từ M21 đến M24) là không cùng bản in.

Tại Văn bản số: 588/SKHCN-SHTT&ĐMST ngày 01 tháng 4 năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định:

1. Nhãn hiệu «AJINOMOTO» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 0153479 ngày 27/10/2010 cho nhiều nhóm sản phẩm, trong đó có «gia vị, đồ gia vị có bột ngọt là thành phần chủ yếu» thuộc nhóm 30 và có hiệu lực đến ngày 18/6/2029 cho chủ sở hữu là Ajinomoto Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo, Japan (Nhật Bản).

2. Nhãn hiệu «Knorr» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 0012548 ngày 09/7/1994 cho nhiều nhóm sản phẩm, trong đó có «trương hạt cải, nước xốt cà chua nấm, nước xốt, gia vị tự nhiên, gia vị chế biến (dạng khô và lỏng)» thuộc nhóm 30 và có hiệu lực đến ngày 31/8/2033 cho chủ sở hữu là Knorr-Naehrmittel Aktiengesellschaft, địa chỉ: B 19, CH-8240 T. Switzerland (Thụy Sĩ).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng quyết định trưng cầu giám định độ độc hại của số bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm thu giữ của Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H, Nguyễn Vương K, Lê Minh T, Huỳnh Công N và số hạt nêm nhãn

hiệu Knorr thành phẩm thu giữ của Huỳnh Công N. Tại Thông báo kết quả giám định số: 00030-1/N3.25/TD và Thông báo kết quả giám định số: 00030-2/N3.25/TD cùng ngày 06 tháng 6 năm 2025, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thuộc Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia kết luận: Ngoài các chỉ tiêu về chất lượng và an toàn thực phẩm trên các sản phẩm bột ngọt cần giám định không phù hợp với QCVN 4-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều vị; các sản phẩm hạt nêm cần giám định không phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại trong thực phẩm, thì chưa có cơ sở kỹ thuật để xác định các mẫu giám định có độc tố hay không.

Căn cứ vào các tài liệu pháp lý do Công ty A Việt Nam cung cấp cùng Văn bản số: 1557/SYT-ATTP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và Thông tư số: 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm thì bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto của Công ty A Việt Nam được xếp vào nhóm phụ gia thực phẩm do sản phẩm có thành phần là Mononatri L-glutamat - chất phụ gia thực phẩm có mã số E621 được sử dụng làm chất điều vị trong thực phẩm quy định tại phụ lục 1 danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm.

Tại các Văn bản số: 1022/SATTP-QLHN ngày 29 tháng 4 năm 2025, số: 1102/SATTP-QLHN ngày 14 tháng 5 năm 2025 và số 369/SATTP-QLHN ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở an toàn thực phẩm - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phúc đáp: Sở đã tiếp nhận và đăng tải hồ sơ tự công bố đối với 14 sản phẩm hạt nêm Knorr của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam trên trang thông tin điện tử của sở. Riêng đối với yêu cầu xác định sản phẩm hạt nêm Knorr thuộc nhóm sản phẩm nào, Sở an toàn thực phẩm không trả lời rõ mà nêu các khái niệm theo khoản 13, khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm để Cơ quan Cảnh sát điều tra tự xác định.

Tại Văn bản số: 1608/ATTP-HN ngày 08 tháng 8 năm 2025, Cục an toàn thực phẩm - Bộ y tế đề nghị Cơ quan điều tra liên hệ với Cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường để được làm rõ việc phân loại đối với sản phẩm hạt nêm Knorr.

Tại Văn bản số: 1346/CCPT-CSPC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường - Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phúc đáp: Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 4-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều vị và QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm không có quy định đối với sản phẩm hạt nêm; theo thông báo kết quả giám định số 00030-2/N3.25/TD ngày 06/06/2025 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (nếu kết quả “Không phát hiện” đối với các kim loại nặng chì, cadimi, asen, thủy ngân là chính xác) thì sản phẩm được giám định không vi phạm quy định tại Quy chuẩn QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm đối với sản phẩm Gia vị về các chỉ tiêu kim loại nặng (chì, cadimi, asen, thủy ngân); theo thông tin tại Bản tự công bố sản phẩm số 02/UNILEVER/2024 ngày 05/02/2024, sản phẩm hạt nêm mang nhãn hiệu Knorr có thành phần bao gồm muối I-ốt và một số nguyên liệu, phụ gia thực phẩm (phẩm màu, chất điều vị,..). Như vậy, sản phẩm nêu trên không phù hợp với khái niệm “phụ gia thực phẩm” được quy định tại khoản 13 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm; tại Bản tự công bố sản phẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam về sản phẩm hạt nêm mang nhãn hiệu Knorr không có thông tin về mục đích sử dụng của sản phẩm. Do đó, đề nghị Quý Cơ quan làm việc với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam để làm rõ mục đích sử dụng của sản phẩm nêu trên, làm căn cứ để xác định sản phẩm có đáp ứng khái niệm “thực phẩm” được quy định tại khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm.

Tại Văn bản số: 250402/TPA ngày 02 tháng 4 năm 2025, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự (đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam) xác nhận: Hạt nêm Knorr là phụ gia thực phẩm. Ngoài ra, tại các Bản tự công bố sản phẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam đối với 13 loại sản phẩm thì trong thành phần hạt nêm nhãn hiệu Knorr đều có chứa thành phần là Mononatri L-glutamat (chất phụ gia thực phẩm có mã số E621 được sử dụng làm chất điều vị trong thực phẩm).

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Vương K nhận dạng người qua hình ảnh và K xác định Huỳnh Công N là người đã nhiều lần bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto cho K (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Huỳnh Công N).

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 03/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Huỳnh Công N về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» (Quyết định số: 11/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Lê Minh T về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» (Quyết định số: 09/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Trần Thị Kim L, Nguyễn Vương K, Lê Thị Cẩm H về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» (Quyết định số: 07/QĐ-ĐCSKT, số: 08/QĐ-ĐCSKT và số: 10/QĐ-ĐCSKT).

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Kim L, Nguyễn Vương K, do Quyết định khởi tố bị can số: 07/QĐ-CSKT và số: 08/QĐ-CSKT cùng ngày 16/01/2025 sai nhân thân, lý lịch của các bị can này (Quyết định số: D1033/QĐ-CSKT và số: D1034/QĐ-CSKT).

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-KV3 ngày 20 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Công N về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017; truy tố bị cáo Lê Minh T về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Lê Thị Cẩm H, Trần Thị Kim L đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu;

Về khoản thu lợi từ hành vi mua bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, bị cáo Nguyễn Vương K khai thu lợi tổng cộng là 150.000 đồng; bị cáo Trần Thị Kim L khai thu lợi tổng cộng là 208.000 đồng và quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp số tiền thu lợi này cho Cơ quan điều tra. Còn bị cáo Huỳnh Công N khai không xác định được khoản thu lợi từ hành vi mua bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto và hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Công N từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo điểm g khoản 2 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Minh T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo điểm g khoản 2 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Vương K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Thị Kim L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Thị Cẩm H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Huỳnh Công N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; phạt tiền các bị cáo Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Lê Minh T, Lê Thị Cẩm H, do các bị cáo này không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Nguyễn Vương K nộp lại 150.000 đồng, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty A Việt Nam; Công ty KNA và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam do Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự đại diện theo ủy quyền không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đỏ trắng, biển số 83P4-016.40, số máy G3D4E-188341, không xác định được số khung nguyên thủy (số khung bị rỉ sét mất số) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số Imei 1: 354491512828008, số Imei 2: 357022902828006 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Vương K); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen, số Imei: 350069701952476 (thu giữ của bị cáo Lê Thị Cẩm H); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, 128Gb, số máy: MTP03VN/A, số seri: J1971WQLWR, số Imei 1: 353354149403010, số Imei 2: 353354149543997 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri: R58T2043EMF, số Imei 1: 354813607360912, số Imei 2: 356766637360914 (thu giữ của bị cáo Huỳnh Công N) và số tiền 1.678.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao nylon màu trắng, bên trong có 31 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 01 thùng carton màu trắng (bên ngoài ghi chữ Good Meall), bên trong có 10 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói (tất cả được để trong 01 thùng và 01 bao); 1.713 gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 1.726 gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 454g/gói; 310 gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 100g/gói; 36 gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 12 gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 446 gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói (tất cả được để trong 16 thùng và 85 bao); 01 kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 04 bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 01kg; 13kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 454g/gói; 04 bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g; 21kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 100g/gói; 04 bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g; 7,9kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 39kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 900g/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 900g/gói; 30kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt

nêm nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 30,8kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói (tất cả được để trong 04 thùng và 04 bao); 48 bao bột ngọt xá không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50kg; 08 bao muối không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50kg; 01 bao muối xá không hiệu, trọng lượng 40kg; 01 máy ép túi nylon hiệu Yuzhong (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 30kg hiệu Nhơn Hòa (đã qua sử dụng); 01 thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái giá xúc kim loại (đã qua sử dụng); 01 cái máy trộn không nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 02 bao hạt nêm xá không hiệu, mỗi bao 10kg; 03 bao bột ngọt xá không hiệu, mỗi bao 25 kg; 01 cái máy khâu bao cầm tay không hiệu (đã qua sử dụng); 02 máy ép túi nylon hiệu Tân Thanh (đã qua sử dụng); 01 máy ép hiệu Tân Thanh (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 02kg hiệu Nhơn Hòa, bên trên được gắn 01 thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 02kg hiệu Nhơn Hòa, bên trên được gắn 01 thau nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 30kg, hiệu Sài Gòn; 01 cái thau nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 cái thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái giá xúc kim loại (đã qua sử dụng); 01 cái giá xúc nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 120 bao nylon loại lớn (để đựng bột ngọt và hạt nêm thành phẩm); 01 sim điện thoại số 0911710861; 01 sim điện thoại số 0934009466; 01 sim điện thoại số 0783831636; 01 sim điện thoại số 0776964587; 01 sim điện thoại số 0902119385.

Trả lại bị cáo Lê Minh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu VSMart VOS 3.0 JOY 3, Model V340A, số seri: AMD00072706, số Imei 1: 351726111485962, số Imei 2: 351726111485970 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0375110540).

Trả lại bị cáo Trần Thị Kim L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, màu đen, số Imei 1: 354505622951275, số Imei 2: 359131202951273 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0903611383) và 01 đầu thu Camera màu đen có ghi chữ @hwa.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án), đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Phạm Nguyễn Hồng P2 (Điều tra viên) và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL486), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (các bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản thu lợi bất chính, khắc phục hậu quả), điểm h (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, số hàng bán ra và thu lợi chỉ 208.000 đồng), điểm m (các bị cáo phạm tội do lạc

hậu, trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế) khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan H của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và được sửa chữa những sai lầm mà các bị cáo đã phạm phải.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh); Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh); Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc về việc kiểm tra nội dung tin nhắn liên quan đến các chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Huỳnh Công N, Nguyễn Vương K; các Kết luận giám định số:

1635/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; các Kết luận giám định số: 1878/KL-KTHS ngày 11/6/2025, số: 1878/1/KL-KTHS ngày 17/7/2025, số: 1879/KL-KTHS ngày 11/6/2025, số: 1879/1/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp quận; Văn bản số: 1557/SYT-ATTP ngày 31/3/2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai; Văn bản số: 588/SKHCHN-SHTT&ĐMST ngày 01/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; Thông báo kết quả giám định số: 00030-1/N3.25/TD và số: 00030-2/N3.25/TD cùng ngày 06/6/2025 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3; các Văn bản số: 01533-eDOC-PR-2025 ngày 09/01/2025 và số: 11551-eDOC-PR-2025 ngày 14/4/2025 của Công ty A Việt Nam cùng các tài liệu pháp lý do Công ty A Việt Nam cung cấp; Các Văn bản số: 250402/TPA ngày 02/4/2025, số: 250801/TPA ngày 01/8/2025, số: 250402/TPA ngày 02/4/2025 của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự cùng các tài liệu pháp lý của Công ty KNA và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam do Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TP Và Cộng Sự cung cấp; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Công N đã phạm tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm», bị cáo Lê Minh T đã phạm tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm», các bị cáo Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H đã phạm tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Huỳnh Công N với sự giúp sức tích cực của Lê Minh T đã sản xuất ra bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr rồi giao lại cho người khác (trong đó có bị cáo Nguyễn Vương K) để hưởng lợi. Trong vụ án này, bị cáo N là người rủ rê, lôi kéo bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ngoài việc chuẩn bị công cụ, phương tiện (bao bì nhãn hiệu Ajinomoto, bao bì nhãn hiệu Knorr, máy ép bao bì, cân điện tử, ...); chuẩn bị nguyên liệu (bột ngọt xá, hạt nêm xá, muối xá, ...), bị cáo còn là người trực tiếp sản xuất ra hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr; trực tiếp liên lạc, thỏa thuận giá cả, giao dịch trong việc mua bán bột ngọt giả, hạt nêm giả. Bị cáo T như đã nêu, là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo N trong việc sản xuất bột ngọt giả, bị cáo trộn bột ngọt xá với muối xá, rồi xúc cho vào bao bì nhãn hiệu Ajinomoto, cân trọng lượng theo đủ số gam in trên bao bì, dùng máy ép điện hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm, sau đó xếp những gói bột ngọt đã thành phẩm vào bao nylon, dùng máy khâu cầm tay khâu kín miệng bao, xong giao lại cho bị cáo N để bị cáo N trực tiếp bán cho người khác thu lợi. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo N đã bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói cho bị cáo Nguyễn Vương K 03 lần, tổng cộng 75 gói.

Và tổng trị giá bột ngọt giả, hạt nêm giả mà bị cáo N sản xuất bị cơ quan công an thu giữ ngày 08/01/2025 tương đương hàng thật là 187.076.000 đồng; tổng trị giá bột ngọt giả mà bị cáo T sản xuất bị cơ quan công an thu giữ ngày 08/01/2025 tương đương hàng thật là 171.564.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm»; truy tố bị cáo T về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» đều thuộc trường hợp «Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Vương K đã mua bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto của bị cáo Huỳnh Công N để bán cho bị cáo Trần Thị Kim L thu lợi. Bị cáo L biết rõ số bột ngọt mà bị cáo K chào bán là bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, nhưng vì ham lời nên bị cáo vẫn đồng ý mua để bán lại cho người tiêu dùng. Bị cáo đã chỉ đạo cho Lê Thị Cẩm H, là người làm công cho bị cáo (bị cáo thuê H phụ bán hàng gia vị, thực phẩm tại cửa hàng tạp hóa của bị cáo) trực tiếp liên lạc với bị cáo K để đặt hàng, nhận hàng và trả tiền cho bị cáo K. Kết quả điều tra xác định, tính đến ngày bị bắt, bị cáo L đã kêu bị cáo H liên lạc mua bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto của bị cáo K 03 lần, tổng cộng 75 gói, loại 01 kg/gói và bị cáo đã bán được 26 gói, thu lợi 208.000 đồng, còn 49 gói chưa kịp bán thì đã bị phát hiện thu giữ. Hành vi này của các bị cáo Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H đã cấu thành tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3] Hành vi của các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự sản xuất, ổn định thị trường về sản xuất hàng hóa, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng mà còn xâm phạm đến nhãn hiệu hàng hóa độc quyền của nhà sản xuất. Hành vi phạm tội này của các bị cáo đã gây thiệt hại cụ thể cả thiệt hại về vật chất và thiệt hại về phi vật chất.

[3.4] Các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo đều biết rõ tính nguy hiểm của việc sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm cho người khác sử dụng có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người, nhưng đều do ham lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, phó mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Huỳnh Công N, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H đã nhiều lần mua bán bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto (bị cáo K khai mua bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto của bị cáo N 03 lần, tổng cộng 75 gói, loại 01kg/gói để bán cho các bị cáo L, H thu lợi - phù hợp lời khai của các bị cáo N, L, H), nên các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Còn bị cáo Huỳnh Công N đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích».

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H là thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.2] Xét bị cáo Nguyễn Vương K đã tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.3] Và như đã nêu, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H có nhân thân tốt; bị cáo H là con cháu gia đình có công cách mạng (có cha là ông Lê Văn B được Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước); bị cáo L bị bệnh nặng (ung thư vú phải - đã phẫu thuật và hóa trị) và sau sự việc xảy ra, bị cáo L đã tự nguyện nộp lại toàn bộ khoản thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H tại phiên tòa.

[6.1] Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa đề nghị cho các bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H được hưởng theo quy định tại các điểm b, h, m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6.2] Còn việc người bào chữa đề nghị cho các bị cáo Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H được hưởng án treo, trong vụ án này như đã phân tích, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» và các lần phạm tội đều thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đối chiếu Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo L, H không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa này của người bào chữa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Công N, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.2] Riêng các bị cáo Lê Minh T, Lê Thị Cẩm H thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vương K khai thu lợi từ hành vi mua bán bột ngọt giả cho bị cáo Trần Thị Kim L tổng cộng là 150.000 đồng. Xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo K nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với số tiền mà bị cáo Huỳnh Công N thu lợi từ hành vi bán bột ngọt giả và hạt nêm giả, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[9] Việc bồi thường thiệt hại: Công ty A Việt Nam; Công ty KNA và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U Việt Nam do Công ty Luật Trách nhiệm hữu

hạn TP Và Cộng Sự đại diện theo ủy quyền không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Việc xử lý vật chứng:

[10.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đỏ trắng, biển số 83P4-016.40, số máy G3D4E-188341, không xác định được số khung nguyên thủy (số khung bị rỉ sét mất số) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số Imei 1: 354491512828008, số Imei 2: 357022902828006 thu giữ của bị cáo Nguyễn Vương K; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen, số Imei: 350069701952476 thu giữ của bị cáo Lê Thị Cẩm H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, 128Gb, số máy: MTP03VN/A, số seri: J1971WQLWR, số Imei 1: 353354149403010, số Imei 2: 353354149543997 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri: R58T2043EMF, số Imei 1: 354813607360912, số Imei 2: 356766637360914 thu giữ của bị cáo Huỳnh Công N, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với số tiền 1.678.000 đồng (trong đó có 1.470.000 đồng, là tiền bị cáo Nguyễn Vương K có được từ việc bán bột ngọt ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto cho bị cáo Trần Thị Kim L vào ngày 08/01/2025 và 208.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội do bị cáo Trần Thị Kim L tự nguyện giao nộp), Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.3] Đối với 01 bao nylon màu trắng, bên trong có 31 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 01 thùng carton màu trắng (bên ngoài ghi chữ Good Meall), bên trong có 10 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói (tất cả được để trong 01 thùng và 01 bao); 1.713 gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 1.726 gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 454g/gói; 310 gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 100g/gói; 36 gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 12 gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 446 gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói (tất cả được để trong 16 thùng và 85 bao); 01 kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 04 bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 01kg; 13kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 454g/gói; 04 bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g; 21kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 100g/gói; 04 bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g; 7,9kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 39kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 900g/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu

KNORR, loại 900g/gói; 30kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 30,8kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói; 04 vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói (tất cả được để trong 04 thùng và 04 bao); 48 bao bột ngọt xá không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50kg; 08 bao muối không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50kg; 01 bao muối xá không hiệu, trọng lượng 40kg; 01 máy ép túi nylon hiệu Yuzhong (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 30kg hiệu Nhơn Hòa (đã qua sử dụng); 01 thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái giá xúc kim loại (đã qua sử dụng); 01 cái máy trộn không nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 02 bao hạt nêm xá không hiệu, mỗi bao 10kg; 03 bao bột ngọt xá không hiệu, mỗi bao 25 kg; 01 cái máy khâu bao cầm tay không hiệu (đã qua sử dụng); 02 máy ép túi nylon hiệu Tân Thanh (đã qua sử dụng); 01 máy ép hiệu Tân Thanh (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 02kg hiệu Nhơn Hòa, bên trên được gắn 01 thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 02kg hiệu Nhơn Hòa, bên trên được gắn 01 thau nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 cái cân loại 30kg, hiệu Sài Gòn; 01 cái thau nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 cái thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái giá xúc kim loại (đã qua sử dụng); 01 cái giá xúc nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 120 bao nylon loại lớn (để đựng bột ngọt và hạt nêm thành phẩm); 01 sim điện thoại số 0911710861 (trong chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A23); 01 sim điện thoại số 0934009466 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen); 01 sim điện thoại số 0783831636 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15); 01 sim điện thoại số 0776964587 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12) và 01 sim điện thoại số 0902119385 (dán bên ngoài chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu VSMart VOS 3.0 JOY 3, Model V340A, số seri: AMD00072706, số Imei 1: 351726111485962, số Imei 2: 351726111485970 (01 sim điện thoại số 0375110540) thu giữ của bị cáo Lê Minh T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, màu đen, số Imei 1: 354505622951275, số Imei 2: 359131202951273 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0903611383) và 01 đầu thu Camera màu đen có ghi chữ @hwa thu giữ của bị cáo Trần Thị Kim L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo T, L vì không đủ căn cứ xác định các bị cáo này đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 85/PNK, số: 86/PNK cùng ngày 25 tháng 4 năm 2025 và số: 115/PNK ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS-KV3 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố

Hồ Chí Minh; Phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 24/7/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Hòa - Phòng giao dịch Phú Lâm; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - BL701-702, 704, 1353, 1356, 1795, 1870, 1890-1891)

[10.5] Cơ quan điều tra đã xử lý trả các tài sản thu giữ khi khám xét các địa chỉ 54 đường CVA, Phường A, Quận F và 120 đường BS, Phường A, Quận F cho các bà Diệp Phương T6, Châu Thiệu H6, gồm 40 gói hạt nêm Knorr (loại 900g/gói); 24 gói hạt nêm Knorr (loại 136g/gói); 06 gói hạt nêm Knorr (loại 1,8kg/gói); 14 gói hạt nêm Knorr (loại 400g/gói); 09 gói hạt nêm Knorr (loại 65g/gói); 21 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto, loại 05kg/gói; 02 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto, loại 01kg/gói; 122 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto, loại 454g/gói; 60 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto, loại 454g/gói; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax (bên trong có 01 sim điện thoại); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S24 Ultra (bên trong có 02 sim điện thoại); 02 đầu ghi Camera (theo hai Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 09/9/2025 - BL1725, 1729), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.6] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án), đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Phạm Nguyễn Hồng P2 (Điều tra viên) và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL486), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Các vấn đề khác:

[11.1] Đối với các vật chứng bị thu giữ khi khám xét nhà số 68/54/34B đường TQK, phường TĐ, Quận A (nay là phường TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: 21 bao bột ngọt xá (mỗi bao 25kg); 133 gói bột ngọt thành phẩm nhãn hiệu Ajinomoto (gồm 55 gói loại 454gam/gói, 20 gói loại 1kg/gói, 58 gói loại 100gam/gói); 3,6 kg bao bì in hiệu Ajinomoto (gồm: 1,5 kg loại 100 gam; 1,7 kg loại 1kg; 400 gam loại 454gam); 01 cái cân loại 2kg hiệu Nhơn Hòa (bên trên được gắn 01 cái thau nhựa màu đỏ), 01 cái thau nhựa màu đỏ, 01 máy ép hiệu Tân Thanh, 01 cái giá xúc nhựa màu xanh (tất cả đã qua sử dụng). Quá trình điều tra, xét thấy các vật chứng trên có liên quan đến Nguyễn Hoài N3 (không liên quan gì đến bị cáo Huỳnh Công N), nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm», đồng thời chuyển toàn bộ tài liệu, đồ vật liên quan đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền (Quyết định số: C11452/QĐ-CSKT ngày 30/8/2025). Ngày 17/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã

ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoài N3 (Quyết định số: C532/QĐ-CSKT), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11.2] Đối với hành vi buôn bán, sản xuất bột ngọt xá của Huỳnh Công N tại địa chỉ 21 đường HBC, ấp C, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định N có hành vi «Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ», là vi phạm điểm a khoản 1, khoản 10, khoản 12 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số: 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ), nên ngày 25/10/2025, Trưởng Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Công N 70.000.000 đồng (Quyết định số: 4603/QĐXPHC), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11.3] Đối với Ông Lê Văn H5 (chủ Hộ kinh doanh HL Food và cũng là người có hành vi mua bột ngọt xá của Huỳnh Công N); bà Lư Tường N2 (người có hành vi bán bột ngọt xá cho Huỳnh Công N). Quá trình điều tra xác định, ông H5, bà N2 đều có hành vi “Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ”, nên cùng ngày 15/10/2025, Trưởng Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H5 4.000.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N2 70.000.000 đồng (Quyết định số: 4604/QĐ-XPHC và số: 4602/QĐ-XPHC). Ngoài ra, bà N2 còn có hành vi kinh doanh “Không đăng ký kinh doanh”, nên ngày 25/9/2025, Trưởng Thuế Cơ sở 6 Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 13.125.000 đồng đối với các hành vi vi phạm thủ tục thuế và trốn thuế của bà N2 (Quyết định số: 183/QĐ-XPHC), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11.4] Đối với việc Nguyễn Vương K vận chuyển bột ngọt xá cho Huỳnh Công N để lấy tiền công và việc Lê Minh T giúp N phối trộn bột ngọt xá với muối để đóng gói vào bao bì bột ngọt xá hiệu hai con tôm tại địa chỉ 21 đường HBC, ấp C, xã TK, huyện BC trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2024 đến 30/12/2024, không có dấu hiệu của hành vi khác, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[11.5] Đối với các ông, bà Quách Tú Đ (chủ Hộ kinh doanh Quế Mai), Ngô Kim M1 (người cùng kinh doanh buôn bán với bà Đào), Quách Thu H7 (chủ Hộ kinh doanh Quách Thu H7), Đái Hữu L1 (chủ Hộ kinh doanh Đái Hữu L1), Châu Thiếu H6 và Diệp Phương T6 (chủ Hộ kinh doanh 54 CVA). Quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu, đồ vật nào liên quan đến việc giao dịch mua bán bột ngọt giả với bị cáo Nguyễn Vương K, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[11.6] Đối với các ông, bà Lê Hồ Hoàng T7 (Quản lý khu nhà trọ 21 đường HBC, Ấp B6, xã TK, huyện BC), Nguyễn Công H8 (cha dượng của Lê Minh T), Nguyễn Thị Thanh P (người sống chung như vợ chồng với Huỳnh Công

N), Nguyễn Thị T3 (người sống chung như vợ chồng với Nguyễn Vương K), Phạm Văn C1 (chủ Hộ kinh doanh TD). Quá trình điều tra xác định, các ông bà này hoàn toàn không biết việc sản xuất, buôn bán bột ngọt giả, hạt nêm giả của các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Còn người đàn ông tên Minh mà bị cáo Huỳnh Công N khai phụ giúp bị cáo sản xuất hàng giả, Cơ quan điều tra đã đăng thông báo truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công N** 07 (bảy) năm tù về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm». Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 05 (năm) năm tù về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm». Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vương K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm». Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm». Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Cẩm H** 02 (hai) năm tù về tội «Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm». Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

- Căn cứ khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Huỳnh Công N nộp phạt 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Vương K nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị Kim L nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Vương K nộp lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đỏ trắng, biển số 83P4-016.40, số máy G3D4E-188341, không xác định được số khung nguyên thủy (số khung bị rỉ sét mất số); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số Imei 1: 354491512828008, số Imei 2: 357022902828006; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen, số Imei: 350069701952476; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, 128Gb, số máy: MTP03VN/A, số seri: J1971WQLWR, số Imei 1: 353354149403010, số Imei 2: 353354149543997; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri: R58T2043EMF, số Imei 1: 354813607360912, số Imei 2: 356766637360914 và 1.678.000 (một triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao nylon màu trắng, bên trong có 31 (ba mươi mốt) gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 01 (một) thùng carton màu trắng (bên ngoài ghi chữ Good Meall), bên trong có 10 (mười) gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói (tất cả được để trong 01 thùng và 01 bao); 1.713 (một ngàn bảy trăm mười ba) gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 1.726 (một ngàn bảy trăm hai mươi sáu) gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 454g/gói; 310 (ba trăm mười) gói bột ngọt thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 100g/gói; 36 (ba mươi sáu) gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 12 (mười hai) gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 446 (bốn trăm bốn mươi sáu)

gói hạt nêm thành phẩm, trên bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói (tất cả được để trong 16 thùng và 85 bao); 01 (một) kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01kg/gói; 04 (bốn) bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 01kg; 13 (mười ba) kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 454g/gói; 04 (bốn) bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 454g; 21 (hai mươi một) kg bao bì có in nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 100g/gói; 04 (bốn) bao bì bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO, khối lượng tịnh 100g; 7,9 (bảy phẩy chín) kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 04 (bốn) vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 1,8kg/gói; 39 (ba mươi chín) kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 900g/gói; 04 (bốn) vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 900g/gói; 30 (ba mươi) kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 04 (bốn) vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 400g/gói; 30,8 (ba mươi phẩy tám) kg bao bì có in nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói; 04 (bốn) vỏ bao bì gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 170g/gói (tất cả được để trong 04 thùng và 04 bao); 48 (bốn mươi tám) bao bột ngọt xá không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50 (năm mươi) kg; 08 (tám) bao muối không nhãn hiệu, trọng lượng mỗi bao 50 (năm mươi) kg; 01 (một) bao muối xá không hiệu, trọng lượng 40 (bốn mươi) kg; 01 (một) máy ép túi nylon hiệu Yuzhong (đã qua sử dụng); 01 (một) cái cân loại 30kg hiệu Nhơn Hòa (đã qua sử dụng); 01 (một) thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) cái giá xúc kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cái máy trộn không nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 02 (hai) bao hạt nêm xá không hiệu, mỗi bao 10 (mười) kg; 03 (ba) bao bột ngọt xá không hiệu, mỗi bao 25 (hai mươi lăm) kg; 01 (một) cái máy khâu bao cầm tay không hiệu (đã qua sử dụng); 02 (hai) máy ép túi nylon hiệu Tân Thanh (đã qua sử dụng); 01 (một) máy ép hiệu Tân Thanh (đã qua sử dụng); 01 (một) cái cân loại 02kg hiệu Nhơn Hòa, bên trên được gắn 01 (một) thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) cái cân loại 02kg hiệu Nhơn Hòa, bên trên được gắn 01 (một) thau nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) cái cân loại 30kg, hiệu Sài Gòn; 01 (một) cái thau nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) cái thau nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) cái giá xúc kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cái giá xúc nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 120 (một trăm hai mươi) bao nylon loại lớn (để đựng bột ngọt và hạt nêm thành phẩm); 01 (một) sim điện thoại số 0911710861; 01 (một) sim điện thoại số 0934009466; 01 (một) sim điện thoại số 0783831636; 01 (một) sim điện thoại số 0776964587; 01 (một) sim điện thoại số 0902119385.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bị cáo Lê Minh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VSMart VOS 3.0 JOY 3, Model V340A, số seri: AMD00072706, số Imei 1: 351726111485962, số Imei 2: 351726111485970, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0375110540.

Trả lại bị cáo Trần Thị Kim L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, màu đen, số Imei 1: 354505622951275, số Imei 2:

359131202951273, bên trong có 01 sim điện thoại số 0903611383 và 01 (một) đầu thu Camera màu đen có ghi chữ @hua.

(theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 24/7/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Hòa - Phòng giao dịch Phú Lâm; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 1356, 1795, 1890, 1891)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Công N, Lê Minh T, Nguyễn Vương K, Trần Thị Kim L, Lê Thị Cẩm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
- Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên



